TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/HS-ST
Ngày: 14-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thắm;

2/ Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Hoàng M, sinh năm 2003, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố 6, phường Q, thành phố E, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Lê Nguyễn Q, sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 1, khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Ng (đã chết); bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Bản án số 178/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chi Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2022. Bị cáo chấp hành xong án phí ngày 25/01/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/02/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chi Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2015. Bị cáo chấp hành xong án phí ngày 26/3/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Minh S, sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Y, thành phố E, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: Hồ Hiếu Th1, sinh năm 2002, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố 4, phường Q, thành phố E, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Tấn N, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị Ngọc A, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Quang K, sinh năm 2002, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Q, thành phố E, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo không biết tên cha và mẹ bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Cháu Nguyễn Trầm Phương N1, sinh năm 2006; HKTT: 2/21B đường Y1, khu phố HL1, phường U, thành phố I, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (cháu N1): Ông Nguyễn Hải H, sinh năm 1988 (cha ruột của cháu N1); HKTT: 2/21B đường Y1, khu phố HL1, phường U, thành phố I, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Trương Thị Thúy V, sinh năm 1995; HKTT: 1225/42/1, đường CMT8, khu phố 3, phường O, thành phố E, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Hoàng Minh Th2, sinh năm 2003; HKTT: Ấp P, xã A, huyện S, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

+ Bà Lê Thị Mộng H2, sinh năm 1980; HKTT: Tổ 1, khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Đường D, xã G, huyện R, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1980; HKTT: Số 6/14B, khu phố 7, thị trấn X, huyện X, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Bà Lương Thị T, sinh năm 2004; HKTT: Ấp B, xã N, huyện M, tỉnh Đồng Nai.Chổ ở hiện nay: Hẻm BC, phường BC, thành phố I, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trọng V1, sinh năm 1975; HKTT: phường 4, quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Võ Vân A1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/12/2022, bị cáo M nhắn tin qua mạng xã hội Mesenger và gọi điện thoại rủ bị cáo Q, bị cáo K và bị cáo Th1 sử dụng ma túy thì bị cáo Q, bị cáo K và bị cáo Th1 đồng ý. Bị cáo M nhờ bị cáo Q mua giùm 2.000.000 đồng ma túy loại thuốc lắc (MDMA) và hàng khay (Ketamine) và bị cáo M chuyển khoản trước cho bị cáo Q số tiền 1.400.000 đồng. Sau đó, bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 59P2-875.12 đi đến khu vực SG thuộc thành phố E, tỉnh Bình Dương gặp đối tượng tên P (không rõ lai lịch) mua được 1.600.000 đồng Ketamine và 400.000 đồng thuốc lắc. Sau đó, bị cáo Q điều khiển xe đi đến nhà của bị cáo S ở phường Q, thành phố E, tỉnh Bình Dương rủ bị cáo S đi sử dụng ma túy. Bị cáo S đồng ý và bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 59P2-875.12 chở bị cáo Q đi đến ngã ba phường N1, thành phố E thì gặp bị cáo M và bị cáo Th1 đang đứng chờ. Sau đó, bị cáo M, bị cáo Q, bị cáo S và bị cáo Th1 đi đến khách sạn HT4 thuộc khu phố 2, phường D1, thị xã B1, tỉnh Bình Dương. Sau đó bị cáo M thuê phòng 304 để cả nhóm sử dụng ma túy. Tại đây, bị cáo M liên lạc với người tên V2 (chưa rõ lai lịch) thuê loa đèn mang đến để nghe nhạc, còn bị cáo Th1 đến quầy lễ tân của khách sạn mượn 01 đĩa sứ đem vào phòng đưa cho bị cáo Q cùng với thẻ căn cước công dân của bị cáo Th1. Lúc này, bị cáo Q lấy túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy (Ketamine) mua được đổ một phần vào đĩa sứ, phần còn lại bị cáo Q để trên bàn gỗ trong phòng. Tiếp đến, bị cáo Q lấy thẻ căn cước công dân của bị cáo Th1 dầm, kẻ ma túy thành từng hàng và lấy tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng quấn thành ống hút để làm dụng cụ cho bị cáo M, bị cáo S và bị cáo Th1 sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì bị cáo M dùng điện thoại của mình nhắn tin qua mạng xã hội Zalo của điện thoại di động của bị cáo S nói bị cáo S góp tiền để trả tiền mua ma túy cho bị cáo Q thì bị cáo S trả lời đồng ý. Sau đó, bị cáo S nhắn tin rủ bạn gái là Trương Thị Thúy

V (sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: khu phố 3, phường O, thành phố E, tỉnh Bình Dương), còn bị cáo M nhắn tin rủ Nguyễn Hoàng Minh Th2 (sinh năm 2003, hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã A, huyện S, tỉnh Bình Dương) đến sử dụng ma túy.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 10/12/2022, bị cáo K rủ Nguyễn Trầm Phương N1 đến phòng 304 khách sạn HT4 sử dụng ma túy cùng với bị cáo M thì N1 đồng ý và cùng bị cáo K đến sử dụng ma túy loại Ketamine. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, Trương Thị Thúy V mệt nên gọi điện thoại nhờ bạn là Lương Thị T đến khách sạn để chở về. Khi T đến khách sạn thì thấy có ma túy thì tự ý lấy sử dụng. Lúc này, bị cáo Q thấy T sử dụng Ketamine thì bị cáo Q lấy 01 phần viên thuốc lắc cho T, Thúy V, N1 sử dụng, phần còn lại bị cáo Q để trên bàn cạnh đầu giường ngủ trong phòng 304.

Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo Q đi ra lấy xe mô tô biển số 59P2-875.12 điều khiển về trước. Trên đường về thì bị cáo Q nhận được điện thoại của bị cáo M nhờ mua dùm 1.800.000 đồng ma túy loại Ketamine mang quay lại cho bị cáo M. Bị cáo Q đồng ý và điều khiển xe đến khu vực SG thuộc thành phố E, tỉnh Bình Dương gặp đối tượng tên P (không rõ lai lịch) mua được 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy Ketamine rồi điều khiển xe quay lại khách sạn HT4.

Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, khi bị cáo Q vừa đến nơi thì bị lực lượng Công an phường D1, thị xã B1 kiểm tra phát hiện túi ma túy trong hộc dưới bên trái cổ xe mô tô biển số 59P2-875.12 nên lập biên bản bắt giữ khẩn cấp đối với bị cáo Q cùng tang vật. Cùng lúc này, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính phòng 304 khách sạn HT4 phát hiện trong phòng 304 có các bị cáo M, bị cáo Th1, bị cáo K, bị cáo S, Thúy V, Th2, N1, T cùng lượng ma túy Ketamine và thuốc lắc (MDMA) chưa sử dụng hết và công cụ sử dụng ma túy để trên bàn gỗ. Bị cáo M, bị cáo Th1, bị cáo K và bị cáo S khai đã cùng bị cáo Q tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên lực lượng Công an tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với bị cáo M, bị cáo Th1, bị cáo K và bị cáo S.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại phòng 304 khách sạn HT4: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M1-1); 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa viên nén màu hồng (M1-2); 01 mảnh vỡ viên nén màu tím (M1-3); 01 đĩa sứ màu trắng phía trên mặt có một ít chất bột màu trắng (M1-4); 01 thẻ căn cước công dân tên Hồ Hiếu Th1; 01 ống hút được làm bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng bị rách góc.

- Thu trên xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario màu đỏ, biển số 59P2 – 875.12: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng (M2);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario màu đỏ, biển số 59P2 – 875.12 của bị cáo Lê Nguyễn Q;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh, biển số 51Z9 – 6870 của bị cáo Trương Hoàng M;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, gắn sim thuê bao số 0819.747474 của bị cáo Nguyễn Minh S;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, gắn sim thuê bao số 0522303337 của bị cáo Trương Hoàng M;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim thuê bao số 0334633400 của bị cáo Hồ Hiếu Th1;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim thuê bao số 0921878008 của bị cáo Nguyễn Quang K;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim thuê bao số 0908319244 của bị cáo Lê Nguyễn Q;

Theo Kết luận giám định số 571/KL-KTHS (MT) ngày 16/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Mẫu tinh thể và chất bột màu trắng (bị thu giữ), gửi giám định đều là ma tuý loại Ketamine, có khối lượng: (M1-1) có khối lượng 1,2321 gam; (M2) có khối lượng là 2,2727 gam; (M1-4) có khối lượng là 0,0083 gam.

- Các mẫu 01 viên nén và một phần viên nén (bị thu giữ) gửi giám định đều là ma túy loại MDMA, có khối lượng: (M1-2) có khối lượng 0,4945 gam; (M1-3) có khối lượng là 0,1671 gam.

Ngày 25/12/2022, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Hoàng Minh Th2, Trương Thị Thúy V, Lương Thị T, Nguyễn Trầm Phương N1 theo quy định về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 128/CT-VKSBC ngày 06/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trương Hoàng M, Lê Nguyễn Q, Nguyễn Minh S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Hồ Hiếu Th1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Quang K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Hoàng M từ 01 năm 06 tháng – 02 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Hoàng M từ 08 năm – 09 năm tù.

- Áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Q từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Q từ 09 năm – 10 năm tù.

- Áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S từ 01 năm 03 tháng – 01 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S từ 07 năm 03 tháng – 07 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Hiếu Th1 từ 07 năm 03 tháng – 07 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang K từ 07 năm – 07 năm 06 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario màu đỏ biển số 59P2-875.12 do ông Nguyễn Trọng V1 đứng tên đăng ký. Ngày 14/9/2022, ông V1 đã bán xe cho bà Lê Thị Mộng H2. Ngày 07/12/2022, bị cáo Lê Nguyễn Q mượn xe của bà H2 để đi công việc. Ngày 16/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả cho bà Lê Thị Mộng H2.

- Xe mô tô biển số 51Z9-6870 do bà Nguyễn Thị Thanh L đứng tên đăng ký. Khoảng tháng 8/2018, bà L bán xe cho người tên Th3 (không rõ lai lịch). Còn bị cáo Trương Hoàng M khai mua lại của bạn tên S1 (không rõ lai lịch) ở phường N1, thị xã B1, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã đăng báo Tuổi trẻ tìm chủ sở hữu. Đây là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Ngày 05/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả 01 căn cước công dân cho bị cáo Hồ Hiếu Th1.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng; 02 bì thư được niêm phong ghi số 571M1/PC09, 571M2/PC09 có chữ ký hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong chữ ký có chữ ký của Lê Nguyễn Q; Trương Hoàng M (người chứng kiến), Đỗ Hoàng D2 (cán bộ nhận mẫu), Nguyễn Ngọc D3 (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong: M1-1 = 0,7946 gam; M2= 2,1438 gam, các mẫu còn lại gồm M1-2, M1-3, M1-4 phục vụ hết công tác giám định; 01 sim thuê bao số 0819.747474 của Nguyễn Minh S, 01 sim thuê bao số 0522303337 của Trương Hoàng M, 01 sim thuê bao số 0334633400 của Hồ Hiếu Th1, 01 sim thuê bao số 0921878008 của Nguyễn Quang K, 01 sim thuê bao số 0908319244 của Lê Nguyễn Q.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng bị rách góc; 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 51Z9 – 6870 của Trương

Hoàng M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của Nguyễn Minh S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh của Trương Hoàng M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Hồ Hiếu Th1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng của Nguyễn Quang K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Lê Nguyễn Q.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Hoàng M, Lê Nguyễn Q, Nguyễn Minh S, Hồ Hiếu Th1 và Nguyễn Quang K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số128/CT-VKSBC ngày 06/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân nhân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 09/12/2022, bị cáo Trương Hoàng M có hành vi rủ bị cáo Lê Nguyễn Q, bị cáo Nguyễn Quang K, bị cáo Hồ Hiếu Th1 sử dụng ma túy. Sau đó, bị cáo M nhờ bị cáo Q đi mua ma túy loại Ketamine và MDMA đem đến thuê phòng phòng 304 khách sạn HT4, địa chỉ: khu phố 2, phường D1, thị xã B1, tỉnh Bình Dương để bị cáo M, bị cáo Q, bị cáo Th1 và bị cáo Nguyễn Minh S (do bị cáo Q rủ) cùng nhau sử dụng. Tại đây, bị cáo Th1 đi mượn đĩa sứ và đưa thẻ căn cước công dân của mình cho bị cáo Q làm công cụ cho cả nhóm sử dụng; bị cáo M nói bị cáo S góp tiền để trả tiền mua ma túy cho bị cáo Q thì bị cáo S đồng ý và rủ Trương Thị Thúy V đến sử dụng ma túy; bị cáo M rủ thêm Nguyễn Hoàng Minh Th2 đến sử dụng ma túy. Sau đó, bị cáo K rủ Nguyễn Trầm Phương N1 cùng đến sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 10/12/2022, lực lượng Công an phường D1, thị xã B1 đến khách sạn HT4 kiểm tra hành chính phòng 304 phát hiện thu giữ: 1,2404 gam ma túy loại Ketamine và 0,6616 gam ma túy loại MDMA của bị cáo M, bị cáo Q và bị cáo S. Ngoài ra, cùng thời điểm này, lực lượng Công an phường D1 còn phát hiện thu giữ:

2,2727 gam ma túy loại Ketamine của bị cáo M nhờ bị cáo Q mua được cất giấu trên xe mô tô của bị cáo Q tại phía trước khách sạn HT4. Hành vi trên của bị cáo Trương Hoàng M, bị cáo Lê Nguyễn Q, bị cáo Nguyễn Minh S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi trên của bị cáo Hồ Hiếu Th1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Quang K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 128/CT- VKSBC ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Hoàng M, bị cáo Lê Nguyễn Q, bị cáo Nguyễn Minh S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hồ Hiếu Th1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Quang K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, nguyên nhân làm các tội phạm khác nảy sinh, gây nguy hại cho xã hội, mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo M, bị cáo Q và bị cáo S nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật; bị cáo Th1 và bị cáo K nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Bị cáo Trương Hoàng M, bị cáo Lê Nguyễn Q, bị cáo Nguyễn Minh S, bị cáo Hồ Hiếu Th1 và bị cáo Nguyễn Quang K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo S từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Đó là tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Nguyễn Q bị áp dụng tình tiết tái phạm theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trương Hoàng M, bị cáo Nguyễn Minh S, bị cáo Hồ Hiếu Th1 và bị cáo Nguyễn Quang K có nhân thân tốt; bị cáo Lê Nguyễn Q có nhân thân xấu.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có phân công vai trò cụ thể trong quá trình thực hiện nên không coi là tội phạm có tổ chức. Bị cáo M là người khởi sướng, rủ rê, thuê phòng, trực tiếp nhờ bị cáo Q đi mua ma túy loại Ketamine và MDMA đem đến thuê phòng 304 khách sạn để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và rủ thêm Nguyễn Hoàng Minh Th2 đến sử dụng ma túy cùng nhau sử dụng. Bị cáo Q là người mua ma túy về cho các đối tượng sử dụng và bị cáo Q là người rủ bị cáo S sử dụng ma túy. Bị cáo M nói bị cáo Sang góp tiền để trả tiền mua ma túy cho bị cáo Q để các đối tượng sử dụng thì bị cáo S đồng ý và sau đó bị cáo rủ Trương Thị Thúy V đến sử dụng ma túy. Bị cáo Th1 trực tiếp đi mượn đĩa sứ và đưa thẻ căn cước công dân của mình cho bị cáo Q làm công cụ cho cả nhóm sử dụng và khai cùng bị cáo Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo K rủ Nguyễn Trầm Phương N1 cùng đến sử dụng ma túy và khai cùng với bị cáo Q tổ chức sử dụng ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào vai trò, tính chất hành vi của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Các bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario biển số 59P2-875.12 do ông Nguyễn Trọng V1 đứng tên đăng ký. Ngày 14/9/2022, ông V1 đã bán xe cho bà Lê Thị Mộng H2. Ngày 07/12/2022, bị cáo Lê Nguyễn Q mượn xe của bà H2 để đi công việc. Xét, xe mô tô biển số 59P2-875.12 là tài sản hợp pháp của bà H2 và bà H2 không biết bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 16/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe cho bà Hòa là có căn cứ.

[9.2] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh biển số 51Z9-6870 do bà Nguyễn Thị Thanh L đứng tên đăng ký. Khoảng tháng 8/2018, bà L bán xe cho người tên Th3 không rõ lai lịch. Bị cáo Trương Hoàng M khai mua lại của bạn tên S1 (không rõ lai lịch) ở phường N1, thị xã B1, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã đăng báo Tuổi trẻ tìm chủ sở hữu nhưng không có tin tức gì. Xét, đây là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9.3] Đối với căn cước công dân của bị cáo Hồ Hiếu Th1. Xét, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên ngày 05/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả 01 căn cước công dân cho bị cáo Th1 là có căn cứ.

[9.4] Đối với 01 đĩa sứ màu trắng. Xét, vật là công cụ để đựng ma túy sử dụng và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9.5] Đối với 02 bì thư được niêm phong ghi số 571M1/PC09, 571M2/PC09 có chữ ký hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong chữ ký có chữ ký của Lê Nguyễn Q; Trương Hoàng M (người chứng kiến), Đỗ Hoàng D2 (cán bộ nhận mẫu), Nguyễn Ngọc D3 (cán bộ trả

mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong: M1-1 = 0,7946 gam; M2= 2,1438 gam, các mẫu còn lại gồm M1-2, M1-3, M1-4 phục vụ hết công tác giám định. Xét, đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.6] Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng bị rách góc. Xét, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách.

[9.7] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của Nguyễn Minh S. Xét, đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách.

[9.8] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh của Trương Hoàng M. Xét, đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách.

[9.9] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Hồ Hiếu Th1. Xét, đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách.

[9.10] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng của Nguyễn Quang K. Xét, đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách.

[9.11] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Lê Nguyễn Q. Xét, đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách.

[9.12] Đối với 01 sim thuê bao số 0819.747474 của Nguyễn Minh S, 01 sim thuê bao số 0522303337 của Trương Hoàng M, 01 sim thuê bao số 0334633400 của Hồ Hiếu Th1, 01 sim thuê bao số 0921878008 của Nguyễn Quang K, 01 sim thuê bao số 0908319244 của Lê Nguyễn Q dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoàng Minh Th2, Trương Thị Thúy V, Lương Thị T, Nguyễn Trầm Phương N1. Ngày 25/12/2022, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Hoàng Minh Th2, Trương Thị Thúy V, Lương Thị T, Nguyễn Trầm Phương N1 theo quy định về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[11] Đối với đối tượng tên P người đã bán ma túy cho bị cáo Lê Nguyễn Q, do chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[12] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[13] Án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng M, bị cáo Lê Nguyễn Q và bị cáo Nguyễn Minh S phạm hai tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Hồ Hiếu Th1 và bị cáo Nguyễn Quang K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng M 09 (chín) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Hoàng M phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2022.

- Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Q 09 (chín) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Nguyễn Q phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2022.

- Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Minh S phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2022.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Hiếu Th1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2022.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 571M1/PC09, 571M2/PC09 có chữ ký của Lê Nguyễn Q, Trương Hoàng M (người chứng kiến), Đỗ Hoàng D2 (cán bộ nhận mẫu), Nguyễn Ngọc D3 (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng;

+ 01 (một) sim số 0819.747474 (không kiểm tra được số seri);

+ 01 (một) sim số 0522303337 (không kiểm tra được số seri);

+ 01 (một) sim số 0334633400 (không kiểm tra được số seri);

+ 01 (một) sim số 0921878008 (không kiểm tra được số seri);

+ 01 (một) sim số 0908319244 (không kiểm tra được số seri).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà Nước đối với:

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng bị rách góc;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 51Z9 – 6870 số máy: HC09E-0080446, số khung: RLHHC0923Y079240 (Xe không gương, không khóa, không bửng, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được Model số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không sử dụng được);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được Model số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không sử dụng được);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được Model số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không sử dụng được);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được Model số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không sử dụng được);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được Model số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không sử dụng được);

(Vật chứng nêu trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B1 và giấy nộp tiền ngày 07/6/2023 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh thị xã B1, tỉnh Bình Dương).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trương Hoàng M, Lê Nguyễn Q, Nguyễn Minh S, Hồ Hiếu Th1, Nguyễn Quang K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 14/7/2023).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- CCTHA thị xã Bến Cát;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Quang Bảo